

ĐỀ ĐƯA GIÁO DỤC HƯỚNG ĐẾN VIỆC NÂNG CAO SỨC SÁNG TẠO VÀ NĂNG SUẤT CỦA NGƯỜI DÂN

HUYỀN VĂN THANH

Sáng tạo để phát triển kinh tế

Từ lâu, lịch sử đã xác minh cho điều quan sát thường nghiệm rằng tầm cao của tiến bộ và thành đạt của một dân tộc hay một đất nước nào đó cũng đều có mối quan hệ mật thiết với tầm cao của sức sáng tạo và sức sản xuất của họ, là những điều vốn gắn liền với các vấn đề đương đại và các hiện tình đang diễn ra. Chính trong nội dung này, giáo dục đã được thừa nhận là tâm điểm để phát triển các khả năng sáng tạo và sản xuất nơi dân chúng. Những thập niên tiếp sau thời kỳ Thế chiến II đã chứng thực tầm quan trọng to lớn dành cho giáo dục, dựa trên căn bản đó là công cụ nhằm nâng cao sức sáng tạo, năng suất, và sự phồn vinh kinh tế của dân chúng lần đầu tiên. Mặc dù các con số thống kê đã nói lên được hiệu lực phổ quát của những thừa nhận này, các nỗ lực đã được thực hiện hướng đến việc phát triển giáo dục tại nhiều nước đang phát triển, tuy nhiên, lại đã dẫn đến tình trạng thất nghiệp và sử dụng chưa đúng mức (under-employment) nơi những người đã được đào tạo: tình trạng thiếu thốn những người có huấn luyện để cải tiến sức sản xuất ở các khu vực nông thôn, tư (non-formal), và cá thể (un-organized); những sự bất thích đáng trong việc dự bị cho người dân đối phó với những tiến bộ nhanh chóng về kỹ thuật, các thách thức đang ảnh hưởng đến mọi ngành nghề cũng như mọi lãnh vực hoạt động khác nhau. Điều tệ hại nhất là việc tiến bộ kinh tế đã đạt được trong nhiều trường hợp lại bị vô hiệu hóa đáng kể bởi nhiều lý do như tỷ lệ sinh đẻ cao, sự mất an ninh xã hội, và bất ổn định về chính trị. Dĩ nhiên, vấn đề đặt ra là: Những xứ sở ấy nên làm gì để hướng các chương trình giáo dục của mình trở nên có khả năng xử trí được những vấn đề thuộc bản chất như vậy theo các hoàn cảnh của riêng họ?

Việc người có học bị thất nghiệp

Có một mối tương quan phổ quát giữa tình trạng có nhiều người thất nghiệp và mức độ phát triển kinh tế yếu kém tại những nước ấy. Những nước đã chuẩn bị cho người dân của mình có được các loại tài năng, kỹ thuật, và tính khí đúng để thỏa mãn được những nhu cầu về nhân lực, không chỉ cho các hoạt động kinh tế và kỹ nghệ đang có, mà còn cả cho những lãnh vực mới mẻ và đa dạng, có thể cung cấp cho họ công ăn việc làm hữu dụng, tất nhiên là giải quyết được hoặc làm giảm thiểu đến mức thấp nhất nạn thất nghiệp. Trái lại, những nước đã không hoạch định hoặc triển khai được các chương trình giáo dục của mình cho tương hợp với các nhu cầu nhân lực cả về lượng lẫn phẩm, thì hiện

đang đương đầu với những vấn đề gay gắt về nạn những người có học lại không có công ăn việc làm, một hiện trạng mà đến lượt nó làm cho sự phát triển kinh tế thêm trì trệ, dẫn đến nạn thất nghiệp càng nhiều hơn nữa. Vấn đề là: Những nước như vậy cần định hướng các chương trình giáo dục của mình ra sao để giảm thiểu nạn thất nghiệp và gia tăng sức sản xuất của dân chúng?

Tình trạng không sử dụng được đúng mức người có học (Educated under-employment)

Tại những nước đang phát triển, có khá nhiều trường hợp thanh niên nam nữ đạt được học vấn cao, ở trong nước hay nước ngoài, về các lãnh vực kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên hóa và tinh vi, nhưng lại lâm vào cảnh tượng lúng túng, bởi nhiều lý do như không có sẵn thiết bị ứng hợp với chuyên môn của họ, nhu cầu về tài chuyên môn của họ ở thị trường quốc nội thì thấp, và phạm vi hạn hẹp dành cho sự sáng tạo của những công việc phù hợp đối với họ trong các cấu trúc nghề nghiệp có tính chất tĩnh tại hiện có. Những người tốt nghiệp này dần dần sẽ nghiệm thấy rằng trình độ chuyên môn của mình về các lãnh vực tinh vi đang bị mất đi giá trị trong cấu trúc kinh tế, và phải đảm nhiệm những chức vụ chẳng liên quan gì đến lãnh vực chuyên môn của mình. Điểm nút không gì khác hơn là chuyện có liên quan đến nhiều chương trình đã được đề ra trong các cơ sở kỹ thuật và dạy nghề, hiện được mệnh danh là những "nhà máy sản xuất bằng cấp" (diploma mills), vốn cho phép các thanh niên lấy được mảnh bằng, nhưng lại không có được kiến thức và kỹ năng tương ứng cho sự đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước của mình. Lẽ dĩ nhiên, vấn đề là: Những nước này nên làm gì trong việc kết cấu lại các chương trình giáo dục chuyên hóa của mình, nhằm chuẩn bị cho người dân thể hiện được các phẩm tính tiên phong đối với việc khuyến khích những doanh nghiệp mới và kịp bước với các tiến bộ hiện đang diễn ra ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới?

Những khan hiếm về nhân sự có kỹ năng trong các lãnh vực tư

Vấn nạn càng gia trọng hơn nữa tại một số nước đang phát triển với chuyên mức năng suất rất thấp của những người tham gia vào các khu vực nông nghiệp và tư doanh, do bởi các cơ hội giáo dục dành cho họ thiếu thỏa đáng. Mặc dù trong thực tế những khu vực này đã được xem như những con đường khác nữa (alternatives) so với các khu vực hiện đại, nhưng nó lại đang cung cấp được công ăn việc làm cho

đồng đảo dân chúng, và đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc gia. Điều có vẻ lạ lùng là các hệ thống giáo dục tại những xứ này ngày càng nhiều những con người tốt nghiệp đại học và có bằng cấp, dẫn đến nạn thất nghiệp càng nhiều hơn nữa, thế nhưng một mặt khác thì lại trang bị nghèo nàn để mở rộng các cơ may học tập cho những người trong các khu vực tư, vốn có thể cung cấp được rất nhiều công ăn việc làm. Vấn đề là: Các hệ thống giáo dục có thể làm gì được để cải tiến sức sản xuất và điều kiện sinh sống của lực lượng lao động đồng đảo ở những khu vực tư, và của số ba phần tư cư dân thất học đang sinh sống trong miền Châu Á và Thái Bình Dương?

Các thách thức kỹ thuật học

Một điều thêm nữa là sự tác động của biến chuyển kỹ thuật cũng như những phát triển về mặt kỹ thuật học lên kết cấu nhân dung và điều kiện sinh sống của dân chúng. Những tiến bộ nhanh chóng diễn ra trong Vi-diện tử, kỹ thuật Thông tin, kỹ thuật Sinh học, và kỹ thuật Vật liệu, đang đòi hỏi phải có những giảng trình mới mẻ, việc huấn luyện và tái huấn luyện những người đang làm việc, và sự hướng định chương trình hiện có vào việc chuyển tải những khả năng tri thức và tinh thần bậc cao. Hơn thế nữa, những khởi xướng gần đây về chuyển quốc tế hóa sản xuất công nghiệp e rằng tất mang lại một sự phân công lao động quốc tế mới có lợi cho một số ít những nước tiên tiến, vốn đang chuyển hóa trong việc tác tạo bí quyết kỹ thuật cũng như khoa học và việc sản xuất phần lớn thiết bị tinh vi, điều có tính chất bất lợi cho nhiều nước đang phát triển. Bất kỳ sự chậm trễ nào nơi các nước đang phát triển trong việc đáp ứng với tình huống đang mới hiện thành này, cũng sẽ dẫn đến những xáo trộn trong kết cấu kinh tế và các hoạt động có liên quan của họ. Các hệ thống giáo dục cần được tu chỉnh ra sao để đương đầu với những biến đổi và thách thức kỹ thuật này?

Sự phụ thuộc vào kỹ thuật học nhập khẩu

Còn có một hiện tình khác nữa cần đề cập có thể đi đến kết cuộc như thế một vết thương của thập niên sau cùng của thế kỷ này, cho phía những nước đang thể nghiệm công nghiệp hóa dựa trên cơ sở kỹ thuật học nhập khẩu, vốn phần lớn có tính chất khuôn hạn trong sản xuất hàng tiêu dùng. Các con số thống kê có thể cho thấy chiều hướng đi lên của tiến trình kinh tế tại những xứ này, và thậm chí còn cho phép họ phỏng chiếu mình như thể thuộc hàng Những nước Công nghiệp Mới (NIC). Tuy nhiên,

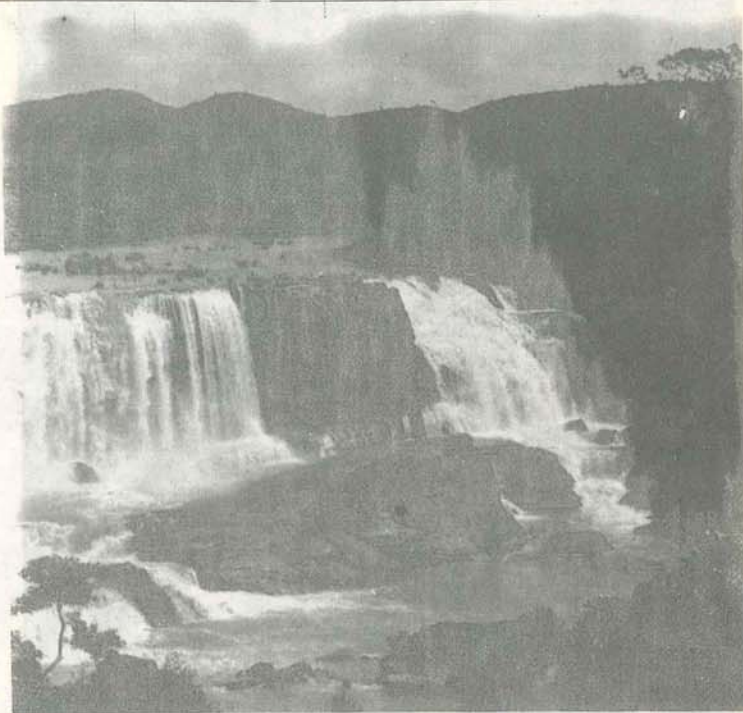
việc phân tích thân trọng những số liệu thống kê này sẽ cho thấy có một sự tương liên, một mắt giữa chiều hướng đi lên này của tiến trình kinh tế, và một mặt là sự phụ thuộc ngày càng nhiều vào kỹ thuật học nhập khẩu. Trong phạm trù kinh tế, điều đó có nghĩa là những nước sản xuất ra nhiều thì đang ở vào một thế bất lợi, xét theo góc độ phụ thuộc ngày càng nhiều vào những giao dịch thương mại. Hơn thế nữa, sự chuyển giao kỹ thuật học chỉ thích hợp cho khả năng sản xuất nguyên liệu thô và các sản phẩm sơ chế mà thôi. Kiểu phụ thuộc liên tục này, cuối cùng, có thể mang đến kết quả tự động xem thường khả năng vô giá của óc sáng tạo, điều mà loài người trên chiếc phi thuyền này (trái đất) đã thọ hưởng được. Chung cục là việc những đất nước phụ thuộc sẽ vẫn tiếp tục còn làm nhà cung cấp lẫn khách tiêu thụ đồng cùng một lúc. Cần có những sửa đổi gì trong các chương trình giáo dục của những nước này, để làm giảm bớt sự phụ thuộc của họ vào kỹ thuật học nhập khẩu?

Khai phóng óc sáng tạo và sức sản xuất

Trong khung cảnh của những phát triển và thực tại có tính chất toàn cầu nêu trên ở các nước thành viên của khu vực, việc đưa ra những môn học mới trang bị các phòng thí nghiệm, tăng cường sách vở mới, duyệt xét lại các chương trình giảng dạy, hướng dẫn những cuộc hội thảo, viết các báo cáo và tìm thêm ngân quỹ mới, nếu càng là những hoạt động cũng như đưa vào thực tiễn những tiếp cận có căn cứ (data-based) và mang tính chất định hướng, kết quả (result-oriented), có xét đến cả những thực tế chính trị, dân số, xã hội, văn hóa, kinh tế, kỹ nghệ và kỹ thuật học theo phương cách hợp thành thể thống nhất. Bất kể hình thái, cấp độ, và bản chất, giáo dục luôn luôn cần phải nhấn mạnh đến sự tự do, khai phóng, và khai phát tiềm năng toàn vẹn của thanh niên nam nữ chúng ta, nhằm biểu lộ được trình độ cao của óc sáng tạo và sức sản xuất cả trong suy nghĩ lẫn hành động. Chỉ có như vậy thì các nước mới chứng tỏ được sự tiến bộ đầy ý nghĩa trong phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa, văn minh và kinh tế. Chỉ có như vậy thì những vấn nạn liên quan đến các bất bình đẳng trong phát triển xã hội, giáo dục, kỹ thuật học, công nghiệp và kinh tế, trong cùng như giữa các nước, sẽ biến mất. Chỉ có như vậy thì nền hòa bình quốc tế, sự ổn định, và trật tự kinh tế công bằng, những điều mà Unesco đang ủng hộ, mới sẽ ngự trị và trở thành hiện thực.

HUYNH VĂN THANH

(Dịch theo "Báo cáo Hội thảo về các phương pháp và hướng trình giáo dục nhằm vào việc chuẩn bị cho những người trẻ tuổi lao động hữu hiệu" tại Đại học Sư phạm Chiangmai - UNESCO, 1990, chương I)



NGÀNH DU LỊCH PHẢI CHUẨN BỊ TRI THỨC CHO MÌNH TRƯỚC

Chúng ta đã từng bước vào Năm Du lịch 90 và tiếp tục cổ động cho sự phát triển của ngành Du lịch trong một tình trạng chuẩn bị còn quá khiêm tốn về các điều kiện thuộc cơ sở hạ tầng, trong số đó sự khiếm khuyết rất lớn những tri thức cần bản về công nghiệp Du lịch - một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn có tác dụng đòn bẩy đối với việc phát triển của các nền kinh tế, có lẽ là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên các giới hạn làm cho ngành Du lịch của chúng ta phát triển chưa đúng hướng, đôi khi còn lệch lạc và vấp phải những thất bại nhất định.

Nhiều công ty và trung tâm Du lịch được thành lập; các đơn vị cung ứng phục vụ Du lịch thuộc các lĩnh vực giao thông vận tải, khách sạn - nhà hàng, khu vui chơi giải trí v.v... mọc ra như nấm nhưng đã không đạt được hiệu quả kinh doanh như mong muốn, dẫn đến tình trạng không ít đơn vị cả quốc doanh lẫn tư doanh bị suy sụp hoặc đi vào thế co cụm thụ động với nội dung hoạt động nghèo nàn, không thu hút được khách du lịch.

Hiện nay đã có khoảng 300 cơ sở được cấp giấy phép hoạt động Du lịch, nhưng như một nhà báo nhận định, "người ta đổ xô theo ngành công nghiệp không có khối này một cách hết sức cảm tính... mà rồi cuộc phải hứng lấy hậu quả ... thiệt hại và thua lỗ" (Thời báo KTSG, số 12, tr. 19).

Trong thực tế, phần lớn những người đang tham gia tổ chức Du lịch hiện nay chưa được đào tạo về nghiệp vụ một cách đầy đủ, do đó chưa nắm bắt khoa học Du lịch, một bộ môn tương đối mới đối với chúng ta nhưng cũng đã có bề dày lịch sử khá đủ để đạt tới một trình độ hệ thống chặt chẽ. Dịch vụ Du lịch, đó cũng còn là một nghệ thuật kỳ khu và tế nhị, đòi hỏi các thành viên tham gia tổ chức phải luôn luôn nỗ lực và vận dụng trí thông minh sáng tạo nếu muốn đạt thành công.

Tình trạng phát triển mất cân đối của ngành Du lịch Việt Nam đang trở thành mối lo của các giới hữu trách, kể cả người dân, xuất phát từ những nguyên nhân rất khác nhau, trong đó có những nguyên nhân thuộc tầm vi mô của những nhà kế hoạch chung, nhưng một trong những nguyên nhân sâu xa

PHÁT TRIỂN KINH TẾ